

Số: 12/2024/QĐCNHGT-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành giữa bà ông Nguyễn Văn P với ông Trần Văn C và bà Trần Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đề ngày 02 tháng 11 năm 2023 của ông Nguyễn Văn P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Ông Trần Văn C, sinh năm 1961 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962; Cùng nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Trần Văn C và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền thức ăn chăn nuôi heo là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ông Nguyễn Văn P không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả tiền kể từ ngày quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm